TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/HSST
Ngày 10 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Sơn

Bà Nguyễn Thị Bích Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến- Thư ký viên Toà án nhân dân huyện H, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

La Văn T(Tên gọi khác: Không); sinh ngày 02 tháng 09 năm 1976 tại huyện H, tỉnh H; căn cước công dân số: 002076000268 do Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 23/3/2021; nơi cư trú: tổ 1, thị trấn V, huyện H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc:Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn S, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Cồ Thị T, sinh năm 1943 (đã chết); có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1974 và có 1 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo La Văn T có 2 án tích đều đã được xóa bao gồm: năm 2009, bị xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 03/2009/HSST, ngày 12/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; năm 2016, bị xử phạt 36 tháng tù theo bản án số 04/2016/HSST, ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của La Văn T phát hiện, thu giữ 04 (bốn) gói nhỏ có chứa chất bột mầu trắng bên trong nghi là ma túy *(Heroine);* 06 (sáu) bơm kim tiêm loại 03ml/cc *(chưa qua sử dụng);* 02 (hai) bơm kim tiêm loại 03ml/cc và 02 (hai) ống nước cất *(đã qua sử dụng).*Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 17/QĐ-ĐHSKTMT ngày 13/6/2022 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H cân tịnh và giám định các gói nhỏ đã thu giữ nêu trên. Các mẫu vật gửi giám định được đánh số thứ tự ký hiệu A3, A4, A5, A6. Tại Bản kết luận giám định số 206/KL-KTHS, ngày 15/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: "Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A3, A4, A5 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,16g (không phẩy mười sáu gam). Mẫu gửi giám định ký hiệu A6 không tìm thấy thành phần chất ma túy. Heroine nằm trong danh mục I, mục IA, số thứ tự 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" Khi giám định đã sử dụng hết 0,06 gam, trong đó mẫu ký hiệu A5, A6 đã dùng hết. Hoàn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh H mẫu vật còn lại sau khi giám định mẫu ký hiệu A3 có khối lượng là 0,06g (không phẩy không sáu gam), mẫu ký hiệu A4 có khối lượng 0,04g (không phẩy không bốn gam).

Quá trình điều tra, bị cáo La Văn T đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng. Về nguồn gốc của số ma túy mà bị cáo đã tàng trữ nêu trên là do bị cáo đi ra xã Tân Quang và nhờ một người xe ôm mua hộ bị cáo. Cụ thể vào ngày 08/6/2022, bị cáo đã đi xe khách *(không nhớ tên nhà xe)* từ nhà bị cáo đến khu vực ngã tư Tân Quang (thuộc địa phận xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh H) để tìm mua ma túy (heroine) về sử dụng. Khi xe khách đi đến khu vực ngã tư Tân Quang, bị cáo xuống xe quan sát thì nhìn thấy một người đàn ông làm xe ôm *(không rõ tên, tuổi, địa chỉ)* có nhiều vết hằn đỏ trên cánh tay giống vết chích của người nghiện ma túy nên bị cáo đến gần người xe ôm và đã nhờ người xe ôm mua hộ ma túy với số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*. Người xe ôm điều khiển xe máy dời đi khoảng 10 *(mười)* phút thì quay lại và đưa cho bị cáo 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ngang, bị cáo kiểm tra bên trong là ma túy heroine nên cất vào trong túi quần và đưa cho người xe ôm 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* sau đó đón xe khách đi về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo cất giấu gói ma túy vừa mua được vào trong ngăn kéo ở trong phòng ngủ của bị cáo. Khoảng 07 giờ ngày 09/6/2022, bị cáo lấy một ít ma túy sử dụng bằng hình thức chích và đã chia số ma túy còn lại ra thành 03 (ba) gói nhỏ cất vào trong ngăn kéo ở trong phòng ngủ của bị cáo và cất trong túi áo khoác của bị

cáo treo trên tường trong phòng ngủ của bị cáo với mục đích để sử dụng dần. Đến ngày 12/6/2022 thì bị cáo bị cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSHSP, ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H truy tố bị cáo La Văn T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng của vụ án gồm có: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu M"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3, A4"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong bên trong phong bì có chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định là 0,1g (không phẩy một gam) heroine; 02 (hai) bơm kim tiêm loại 03ml/cc (đã qua sử dụng), 02 (hai) ống nước cất (đã qua sử dụng), 06 (sáu) bơm kim tiêm, loại 03ml/cc (chưa qua sử dụng).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo La Văn T về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo La Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí*:* bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo La Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó

các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo La Văn T đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh H đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/6/2022, La Văn T, sinh năm 1976, trú tại tổ 01, thị trấn Vinh Quang, huyện H, tỉnh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,16g (không phẩy mười sáu gam) chất ma túy (Heroine) trong nhà của La Văn T tại tổ 01, thị trấn Vinh Quang, huyện H, tỉnh H. Mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để La Văn T sử dụng. Hành vi của La Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị xử phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)……c) Heroine, cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"; Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo còn có thể là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã 02 (hai) lần bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh H xử phạt về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vào các năm 2009 và năm 2016 và đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không coi đó là bài học để rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã có nhận thức về tác hại và trách nhiệm hình sự của hành vi vi phạm của mình nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung cho xã hội. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với người đàn ông đã giúp bị cáo mua ma túy: Hiện nay cơ quan điều tra chưa xác định được do đó vẫn tiếp tục điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma túy và là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự;Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án bao gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu M"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3, A4"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và các chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì chứa 0,1g (không phẩy một gam) heroine; 02 (hai) bơm kim tiêm loại 03ml/cc (đã qua sử dụng), 02 (hai) ống nước cất (đã qua sử dụng), 06 (sáu) bơm kim tiêm, loại 03ml/cc (chưa qua sử dụng).

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: Bị cáo La Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo La Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/6/2022.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm có:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ ký hiệu M"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong;

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A3, A4"* mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì chứa 0,1g (không phẩy một gam) heroine;

- 02 (hai) bơm kim tiêm loại 03ml/cc, (đã qua sử dụng); 06 (sáu) bơm kim tiêm, loại 03ml/cc (chưa qua sử dụng).

- 02 (hai) ống nước cất (đã qua sử dụng),

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 26/8/2022

Về án phí: Bị cáo La Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện H;
- Đội ĐT CA huyện H;
- CQ THAHS huyện HSP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Khuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Sơn **Nguyễn Thị Bích Hà** **Nguyễn Thị Khuyên**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện H;
- Đội ĐT CA huyện H;
- CQ THAHS huyện HSP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HC;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh H;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khuyên

- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh HG;
- VKSND huyện H;
- Đội ĐTTH CA huyện H;
- CQ THAHS - HTTP CA huyện HSP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện HSP;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Chi cục THADS huyện H;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh H;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Khuyên